

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2021 - 2022			NĂM 2022 – 2023			NĂM 2023 - 2024		
			XÉT TUYỂN			THI TUYỂN			THI TUYỂN		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
1	THPT Vĩnh Lộc	Bình Tân	20.30	20.60	20.80	16.25	16.75	17.00	17.00	17.25	17.50
2	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Bình Tân	21.40	21.90	22.40	17.50	17.75	18.25	19.00	19.50	19.75
3	THPT Bình Hưng Hòa	Bình Tân	21.30	21.60	21.90	17.25	18.00	18.50	18.25	18.75	19.50
4	THPT Bình Tân	Bình Tân	19.30	19.40	20.00	14.50	15.00	15.75	15.25	15.75	16.50
5	THPT An Lạc	Bình Tân	19.80	20.10	20.40	15.00	15.50	15.75	15.75	16.00	16.75
6	THPT Bình Chánh	Bình Chánh	17.60	18.00	18.40	11.00	11.25	11.50	12.00	12.50	13.25
7	THPT Tân Túc	Bình Chánh	18.00	18.30	18.60	12.00	12.50	13.00	12.75	13.25	13.75
8	THPT Vĩnh Lộc B	Bình Chánh	18.80	19.00	19.80	13.50	14.00	14.25	14.25	15.00	15.25
9	THPT Lê Minh Xuân	Bình Chánh	18.60	18.90	19.20	14.00	14.50	14.75	13.25	14.00	14.25
10	THPT Đa Phước	Bình Chánh	17.00	17.20	17.80	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
11	Năng khiếu TDTT Bình Chánh	Bình Chánh	17.00	17.20	17.60	11.00	11.25	11.50	11.50	12.75	13.50
12	THPT Phong Phú	Bình Chánh	15.50	15.60	15.80	10.50	10.75	11.00	11.00	11.00	11.00
13	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	25.20	25.40	25.90	22.75	23.25	23.75	23.25	23.50	23.75
14	THPT Bình Phú	Quận 6	23.60	23.80	24.50	19.50	19.75	20.00	21.00	21.50	21.75
15	THPT Nguyễn Tất Thành	Quận 6	21.10	21.40	21.60	16.75	17.00	17.25	17.75	18.00	18.25
16	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	20.00	20.40	20.60	15.00	15.25	15.50	15.50	16.00	16.75
17	THPT Trưng Vương	Quận 1	24.10	24.30	24.90	21.00	21.50	22.00	21.50	21.75	22.00
18	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	24.40	24.70	25.20	22.25	22.25	23.00	23.50	24.50	24.75
19	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	21.50	21.70	21.80	17.75	18.75	19.00	18.25	19.00	20.00
20	THPT Năng khiếu TDTT	Quận 1	18.00	18.20	19.00	12.00	12.25	14.50	13.50	14.50	15.50
21	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	23.80	24.20	24.60	21.00	22.00	22.25	20.25	20.75	21.00
22	THPT Giồng Ông Tố	KV1-TP Thủ Đức	21.00	21.40	21.60	17.50	18.00	18.25	18.50	18.75	19.00
23	THPT Thủ Thiêm	KV1-TP Thủ Đức	18.20	18.50	18.70	13.75	14.25	15.50	14.50	15.50	15.75

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2021 - 2022			NĂM 2022 – 2023			NĂM 2023 - 2024		
			XÉT TUYỂN			THI TUYỂN			THI TUYỂN		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
24	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	24.40	24.90	25.20	22.25	22.25	23.50	23.25	24.25	25.00
25	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	25.30	25.50	26.00	23.25	23.25	23.75	24.25	24.50	24.75
26	THPT Lê Thị Hồng Gấm	Quận 3	18.50	19.00	19.40	13.50	14.25	15.00	14.25	14.75	15.50
27	THPT Marie Curie	Quận 3	22.80	23.20	23.30	19.50	20.25	20.50	20.00	21.25	21.50
28	THPT Nguyễn Thị Diệu	Quận 3	20.20	20.60	20.80	16.00	16.50	16.75	15.50	16.25	16.50
29	THPT Nguyễn Trãi	Quận 4	18.10	18.50	18.80	13.00	13.50	14.00	13.25	13.75	14.50
30	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	20.00	20.50	20.60	15.00	15.50	15.75	16.25	17.25	17.50
31	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	22.90	23.20	24.00	20.75	21.25	21.75	21.75	22.00	22.75
32	THPT Hùng Vương	Quận 5	21.90	22.00	22.50	18.25	18.50	18.75	19.25	19.75	20.50
33	Trung học thực hành ĐHSPT	Quận 5	25.00	25.20	25.40	19.75	20.25	20.50	22.50	23.00	24.00
34	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	23.60	24.00	24.20	20.25	21.25	22.00	21.25	21.50	22.00
35	THPT Trần Hữu Trang	Quận 5	18.30	18.70	19.00	14.00	14.50	15.00	14.25	14.50	15.50
36	THPT Lê Thánh Tôn	Quận 7	22.20	22.50	22.70	17.00	18.00	18.25	18.50	18.75	19.25
37	THPT Tân Phong	Quận 7	18.40	18.50	18.80	13.50	13.75	14.75	13.75	14.25	15.25
38	THPT Ngô Quyền	Quận 7	24.70	24.80	25.00	19.75	20.75	21.25	20.25	20.50	20.75
39	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	21.80	22.10	22.30	18.75	19.00	19.50	20.25	20.75	21.00
40	THPT Lương Văn Can	Quận 8	18.90	19.20	19.60	12.00	12.25	12.50	13.50	14.25	14.50
41	THPT Ngô Gia Tự	Quận 8	17.00	17.30	17.60	12.50	12.75	13.50	12.00	12.50	13.50
42	THPT Tạ Quang Bửu	Quận 8	20.70	21.20	21.50	15.00	15.50	15.75	14.25	15.00	15.50
43	THPT Nguyễn Văn Linh	Quận 8	17.40	17.60	18.00	10.50	10.75	11.00	11.25	11.75	12.75
44	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	20.40	20.60	20.80	16.00	16.50	16.75	16.25	16.75	17.50
45	THPT năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	Quận 8	18.00	18.60	18.70	13.00	13.50	13.75	13.25	14.00	15.00

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2021 - 2022			NĂM 2022 – 2023			NĂM 2023 - 2024		
			XÉT TUYỂN			THI TUYỂN			THI TUYỂN		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
46	THPT Nguyễn Huệ	KV2-TP Thủ Đức	20.90	21.00	21.30	15.50	15.75	16.00	17.00	17.25	17.50
47	THPT Phước Long	KV2-TP Thủ Đức	20.50	20.80	21.40	16.75	17.25	17.75	18.50	18.75	19.00
48	THPT Long Trường	KV2-TP Thủ Đức	17.20	17.30	18.20	11.00	11.25	12.25	12.25	13.00	13.75
49	THPT Nguyễn Văn Tăng	KV2-TP Thủ Đức	16.80	17.00	17.70	10.75	11.00	11.50	11.75	12.00	12.25
50	THPT Dương Văn Thì	KV2-TP Thủ Đức	19.70	20.00	20.50	14.00	14.75	15.00	16.25	16.50	16.75
51	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	21.70	22.00	22.10	17.50	18.25	18.50	19.50	20.25	20.50
52	THPT Nguyễn Du	Quận 10	23.50	24.10	24.50	20.50	21.00	21.25	21.25	22.00	22.25
53	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	19.10	19.30	19.60	14.75	15.00	16.00	15.00	15.25	16.00
54	THPT Diên Hồng	Quận 10	19.00	19.20	20.10	14.00	15.00	15.50	15.25	16.00	16.75
55	THPT Sương Nguyệt Anh	Quận 10	18.30	18.50	19.30	13.75	14.25	15.50	13.50	14.25	15.00
56	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	22.40	22.60	22.90	18.50	18.75	19.00	19.00	19.75	20.75
57	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	20.40	20.60	20.80	16.00	17.00	17.25	17.00	17.50	18.00
58	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	19.40	19.80	19.90	15.75	16.25	16.50	15.50	16.50	17.25
59	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	22.90	23.30	23.60	20.75	21.75	22.00	21.25	21.75	22.00
60	THPT Trường Chinh	Quận 12	21.00	21.20	21.80	17.75	18.25	18.50	18.25	19.00	19.75
61	THPT Thạnh Lộc	Quận 12	20.00	20.20	20.30	16.00	16.50	16.75	16.50	17.25	18.25
62	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	18.70	19.20	19.60	14.75	15.50	16.50	14.75	15.50	16.50
63	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	23.10	23.60	24.00	19.75	20.00	21.00	21.00	22.00	23.00
64	THPT Gia Định	Bình Thạnh	25.80	26.30	26.80	23.00	23.50	23.75	24.50	24.75	25.00
65	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	19.10	19.40	19.60	14.50	15.50	16.50	15.75	16.50	16.75
66	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	19.80	20.20	20.70	15.75	16.50	17.00	17.25	17.75	18.00
67	THPT Hoàng Hoa Thám	Bình Thạnh	22.30	22.50	22.70	18.50	18.75	19.00	19.25	20.25	20.50

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2021 - 2022			NĂM 2022 – 2023			NĂM 2023 - 2024		
			XÉT TUYỂN			THI TUYỂN			THI TUYỂN		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
68	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	20.80	21.40	21.90	16.50	17.75	18.00	17.25	17.75	18.25
69	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	24.00	24.20	24.50	20.00	21.25	22.00	21.25	21.50	22.00
70	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	23.30	23.60	23.90	19.50	20.00	20.25	20.50	21.25	21.50
71	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	20.90	21.30	21.50	17.00	17.75	18.00	18.25	18.75	19.50
72	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	25.40	25.70	26.00	22.50	23.50	23.75	23.50	23.75	24.25
73	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	19.60	20.10	20.40	15.25	16.00	16.75	15.25	16.25	17.75
74	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	22.80	23.00	23.20	20.00	20.50	20.75	20.25	21.25	21.50
75	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	26.30	26.50	27.00	24.25	24.50	24.75	25.50	25.75	26.00
76	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	21.10	21.50	21.60	17.75	18.00	18.25	17.25	18.00	18.25
77	THPT Trần Phú	Tân Phú	25.30	25.40	26.00	22.75	23.00	23.25	23.50	23.75	24.00
78	THPT Tây Thạnh	Tân Phú	23.60	23.90	24.30	21.00	22.25	23.00	21.75	22.75	23.25
79	THPT Tân Bình	Tân Phú	22.80	23.10	23.20	19.00	20.25	21.25	20.25	20.50	21.25
80	THPT Lê Trọng Tấn	Tân Phú	22.20	22.50	22.80	19.00	19.25	19.50	20.25	20.50	20.75
81	THPT Nguyễn Hữu Huân	KV3-TP Thủ Đức	25.90	26.30	26.60	23.25	23.50	23.75	23.75	24.00	24.25
82	THPT Thủ Đức	KV3-TP Thủ Đức	24.40	24.80	25.00	20.50	20.50	20.75	21.50	22.75	23.00
83	THPT Tam Phú	KV3-TP Thủ Đức	22.00	22.20	22.40	17.25	17.50	17.75	19.00	19.50	19.75
84	THPT Hiệp Bình	KV3-TP Thủ Đức	19.10	19.40	19.70	14.50	14.75	15.00	15.00	16.00	17.00
85	THPT Đào Sơn Tây	KV3-TP Thủ Đức	17.80	18.10	18.40	12.00	12.50	13.00	12.75	13.00	14.25
86	THPT Linh Trung	KV3-TP Thủ Đức	20.40	20.60	20.90	14.50	14.75	15.00	15.50	16.00	16.75
87	THPT Bình Chiểu	KV3-TP Thủ Đức	18.10	18.50	18.80	12.50	13.25	14.00	13.25	14.25	15.00
88	THPT Bình Khánh	Cần Giờ	16.00	16.50	17.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
89	THPT Cần Thạnh	Cần Giờ	15.00	15.50	16.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
90	THPT An Nghĩa	Cần Giờ	15.30	15.50	15.80	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2021 - 2022 XÉT TUYỂN			NĂM 2022 – 2023 THI TUYỂN			NĂM 2023 - 2024 THI TUYỂN		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
91	THCS và THPT Thanh An	Cần Giờ	15.00	15.50	16.00	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
92	THPT Củ Chi	Củ Chi	21.80	22.00	22.40	15.00	15.25	15.75	14.75	15.25	15.75
93	THPT Quang Trung	Củ Chi	19.60	19.80	20.40	12.00	12.25	12.50	11.25	11.50	11.50
94	THPT An Nhơn Tây	Củ Chi	19.00	19.20	19.40	10.50	10.75	11.00	10.50	10.75	11.00
95	THPT Trung Phú	Củ Chi	20.50	21.00	21.50	12.75	13.00	13.50	14.75	15.00	15.25
96	THPT Trung Lập	Củ Chi	18.50	18.80	19.10	10.50	10.75	11.00	10.50	10.50	10.50
97	THPT Phú Hòa	Củ Chi	19.20	19.40	19.80	12.00	12.25	12.50	12.00	13.50	13.50
98	THPT Tân Thông Hội	Củ Chi	20.50	21.00	21.40	13.00	13.75	14.00	14.00	14.75	15.00
99	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Hóc Môn	25.10	25.50	25.80	22.00	22.25	22.50	23.00	23.25	23.75
100	THPT Lý Thường Kiệt	Hóc Môn	24.20	24.50	24.80	19.00	20.00	20.25	19.75	20.25	20.50
101	THPT Bà Điểm	Hóc Môn	23.00	23.30	23.50	17.75	18.00	18.50	18.75	19.25	19.50
102	THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóc Môn	20.20	20.40	20.80	14.50	14.75	15.00	15.00	15.75	16.00
103	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Hóc Môn	21.70	22.00	22.20	17.00	17.25	17.50	18.00	18.25	18.50
104	THPT Phạm Văn Sáng	Hóc Môn	21.30	21.50	22.20	15.50	16.25	16.75	16.25	17.50	17.75
105	THPT Hồ Thị Bi	Hóc Môn	21.40	21.90	22.40	15.00	16.00	16.25	16.50	17.25	17.50
106	THPT Long Thới	Nhà Bè	18.90	19.30	19.50	12.75	13.00	13.25	12.75	13.00	13.25
107	THPT Phước Kiển	Nhà Bè	17.00	17.30	17.60	12.00	12.25	12.75	11.25	11.50	12.25
108	THPT Dương Văn Dương	Nhà Bè	18.80	19.00	19.20	13.00	13.25	13.50	13.00	13.25	13.50